

Tỷ giá hối đoái là giá đổi của đồng tiền nước này để lấy tiền nước khác, giá đổi của một đồng tiền nước ngoài để lấy tiền trong nước. Có

nghĩa là, qua tỷ giá hối đoái, chúng ta biết giá một đơn vị tiền tệ của một nước ngoài được tính bằng bao nhiêu đồng tiền trong nước (bản tệ). Ví dụ, 1 USD đổi được 10.650 đồng VN, một franc Pháp đổi được 1.780 đồng VN, một bảng Anh bằng 16.000 VN.

Tỷ giá hối đoái được xem là một đòn bẩy điều tiết cung, cầu ngoại tệ, đồng thời cũng là một đòn bẩy kinh tế có tác động mạnh đến hoạt động sản



TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU

NGÔ NGỌC BỬU

xuất kinh doanh trong nước, nhất là có ảnh hưởng lớn đến việc xuất khẩu và nhập khẩu.

I. TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI TÁC ĐỘNG ĐẾN XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

1. Khi tỷ giá hối đoái xuống thấp, có nghĩa là đồng bản tệ có giá trị tăng lên so với đồng ngoại tệ, thì sẽ có tác động khuyến khích nhập khẩu, vì hàng nhập khẩu rẻ. Đây là cơ hội tốt cho các nhà nhập khẩu, nhất là việc nhập khẩu nguyên liệu, máy móc để dùng cho sản xuất sau này. Trái lại, khi tỷ giá thấp sẽ gây nhiều bất lợi cho xuất khẩu, vì hàng xuất khẩu trở nên đắt, khó bán ra nước ngoài, không cạnh tranh được với các nước có cùng mặt hàng xuất khẩu như chúng ta, nên gây trở ngại lớn cho ngành sản xuất trong nước đối với những mặt hàng chỉ dùng để xuất khẩu. Đồng thời cũng gây bất lợi cho việc thu về ngoại tệ do không xuất khẩu được, và khối dự trữ ngoại tệ ngày càng bị soi mòn do khuynh hướng gia tăng nhập khẩu để có lợi nhuận.

2. Khi tỷ giá hối đoái lên, thì tình hình trên diễn biến ngược lại, thuận lợi cho xuất khẩu và bất lợi cho nhập khẩu. Do đó vấn đề là Nhà nước cần phải can thiệp để quân bình tỷ giá, hoặc để cho thị trường thả nổi tự định đoạt tỷ giá một cách tự do?

II. TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI CỐ ĐỊNH VÀ TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI THẢ NỔI

Tỷ giá hối đoái có thể do Ngân hàng Trung ương (NHTU) ấn định một cách cố định, hoặc NHTU để cho số cung và số cầu ngoại tệ trên thị trường

tự do tự quyết định lấy tỷ giá, không có sự can thiệp của ngân hàng, đó là tỷ giá thả nổi.

Tỷ giá hối đoái cố định đã được thế giới áp dụng trong một thời gian khá lâu, nhưng đến giữa thập niên 1970, các nước công nghiệp hàng đầu đã thử nghiệm tỷ giá thả nổi. Hiện nay, các nước đang phát triển vẫn còn duy trì biện pháp cố định tỷ giá hối đoái để đạt được lợi thế trung hạn, nhất là để cho nhà kinh doanh yên tâm, tránh bớt những may rủi do tỷ giá thay đổi gây ra. Ở một mức độ nào đó, sự ưa chuộng này đã giúp họ gia tăng mậu dịch nhiều hơn, giải quyết được sự luân chuyển đồng vốn và ổn định cán cân thanh toán.

Trong sự lựa chọn tỷ giá hối đoái cố định, cần phải trả lời hai câu hỏi quan trọng là:

1. Phải sử dụng tiêu chuẩn nào để làm cơ sở cho việc ấn định tỷ giá hối đoái cố định?

2. Bằng phương thức nào để thay đổi tiêu chuẩn đã ấn định theo thời gian, khi cần phải thay đổi do sự chênh lệch trong mức độ lạm phát?

Nhiều nước đã chọn giải pháp tỷ giá cố định giữa đồng tiền nước họ với một đồng ngoại tệ mạnh duy nhất là đồng đô - la Mỹ, do đồng đô - la dễ lưu thông, có tính quốc tế trong tài chính thế giới, nó cũng là một đơn vị tiền tệ dễ hiểu và đơn giản đối với dân chúng. Tuy nhiên, việc ấn định một tỷ giá hối đoái cố định dựa vào đồng đô - la Mỹ sẽ đưa đến biến động của đồng tiền trong nước tùy theo nhịp độ biến động

của đồng đô - la, dù cho sự biến động của đồng ngoại tệ này có thích hợp hay không với nền kinh tế liên quan.

Tại VN hiện nay đang áp dụng tỷ giá cố định nhưng dịch chuyển tùy theo tình hình. Tỷ giá do NHTU ấn định nhưng sau thời gian, có thể được ấn định lại cho gần sát tỷ giá thực tế. Việc làm này chỉ có hiệu quả khi tình hình ngoại hối chậm biến đổi. Trái lại, khi tình hình ngoại hối dao động thường xuyên, một sự chậm trễ trong việc thay đổi tỷ giá ấn định, sẽ đưa đến thiệt hại cho các hoạt động kinh tế trong nước, nhất là trong lãnh vực sản xuất hàng xuất khẩu, kinh doanh hàng nhập khẩu.

Chính vì vậy, nhiều người chủ trương nên để cho thị trường ngoại hối theo chính sách hối đoái thả nổi.

III. TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI THẢ NỔI TỰ DO VÀ TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI THẢ NỔI CÓ QUẢN LÝ

Trong tỷ giá hối đoái thả nổi chúng ta có thể phân biệt 2 trường hợp là hệ thống thả nổi tự do và hệ thống thả nổi có quản lý, tùy theo mức độ can thiệp của NHTU.

Tỷ giá hối đoái thả nổi tự do là một tỷ giá được hình thành do cung cầu ngoại hối quyết định, không có bất cứ sự can thiệp nào của NHTU. Khi NHTU can thiệp vào thị trường hối đoái để tác động đến tỷ giá hối đoái, thì hệ thống này được gọi là hệ thống tỷ giá hối đoái thả nổi có quản lý.

Từ thỏa hiệp Jamaica, năm 1976 các nước phương Tây đã công nhận chấp nhận hệ thống tỷ giá thả nổi có quản lý, vì cả hai hệ thống tỷ giá cố định cứng nhắc và tỷ giá thả nổi tự do hoàn toàn đều có nhiều bất tiện tác động trên nền kinh tế trong nước và trên sự chuyển dịch tài nguyên ngoại tệ trên bình diện quốc tế.

Vấn đề đặt ra là quốc gia phải có những biện pháp thích hợp nào, để duy trì xuất khẩu mong thu về nhiều ngoại tệ, đồng thời cũng cần nhập khẩu vật tư, máy móc, nguyên liệu để phục vụ cho công nghiệp nội địa, trong vai trò quản lý kinh tế vĩ mô. Một biện pháp kinh tế vĩ mô thường áp dụng ở nhiều nước, đó là sự phá giá đồng tiền quốc nội so với vàng hay một ngoại tệ mạnh.

Việc phá giá đồng bạc tuy có đem lại nhiều thuận lợi cho xuất khẩu, nhưng vẫn còn phụ thuộc vào độ co giãn của số cầu ở ngoại quốc đối với hàng xuất khẩu và vấn đề lạm phát, công ăn việc làm trong nước. Do đó khi áp dụng chính sách tỷ giá hối đoái thả nổi có quản lý, đòi hỏi phải áp dụng đồng thời các chính sách khác.

Tài liệu tham khảo:

1. Paul A. Samuelson và W.D. Nordhaus, *Kinh tế học*, Viện Quan hệ quốc tế, 1989, Tập II.
2. Nguyễn Văn Ngón, *Tiền tệ và Ngân hàng*, Tài liệu lưu hành nội bộ, 1992